

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19/2024/HS-ST**

Ngày: 26/02/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Thái S** (tên thường gọi là NE); Sinh ngày: 28/8/2002; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 152/34 đường LTT, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Thái S1 và bà: Nguyễn Danh Thảo N; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 28/7/2023.

Tiền án: Ngày 07/12/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 92/2020/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2022 và đã thi hành xong án phí vào tháng 9/2022 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1530/GCN của Trại giam Xuân Lộc và Công văn trả lời xác minh số: 1837/CCTHADS-VP ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 02/8/2023, Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Thái S về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 470/QĐ-ĐCSHS).

- Ngày 22/5/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 76/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Huỳnh Thái S về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 196/QĐ-ĐCSHS).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Lương Ngọc Q**; Sinh ngày: 01/01/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 50/12 đường HN, Phường D, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ; Con bà: Không rõ; Có vợ: Là bà Nguyễn Ngọc L và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 01/4/2023.

Tiền sự: Ngày 07/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 417/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 22/01/2022 (Giấy chứng nhận số: 3044/CN-CS2 ngày 23/12/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2).

Nhân thân:

- Ngày 15/12/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Trường Giáo dưỡng 18 tháng về hành vi cưỡng đoạt tài sản (Quyết định số: 12/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 30/4/2010 (Giấy chứng nhận số: 01/GCN-TGD của Trường Giáo dưỡng Số 4).

- Ngày 10/5/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 130/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2014 và đã thi hành xong án phí vào tháng 8/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 170/GCN-CHXHPT của Trại giam Huy Khiêm và Công văn trả lời xác minh số: 2599/CCTHADS ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 31/8/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 225/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2018 và đã thi hành xong án phí vào tháng 5/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 135/GCN của Trại giam Châu Bình và Công văn trả lời xác minh số: 2599/CCTHADS ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 27/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 306/2023/HS-ST).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Trần Thị Kim Y; Sinh năm: 1984; Trú tại: 04 đường ĐMT, Phường J, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1984; Trú tại: 04 đường ĐMT, Phường J, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Ngọc S2; Sinh năm: 1996; Trú tại: 09 đường TT, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

(vắng mặt)

3. Bà Lê Thị Thiên T1; Sinh năm: 1973; Trú tại: 211/15L3 đường NTB, phường NTB, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/02/2023, Huỳnh Thái S điều khiển xe gắn máy biển số 59T1-231.91 chở Lương Ngọc Q lưu thông qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản cướp giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc chở Q lưu thông trên đường HG (hướng về chợ BT), S phát hiện ông Nguyễn Văn T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-839.68 chở bà Trần Thị Kim Y lưu thông cùng chiều phía trước và bà Y có để 01 chiếc túi xách màu đen phía trước bụng, liền điều khiển xe bám theo. Khi đến trước nhà số 251E đường HG, Phường E, Quận F, S cho xe chạy lên áp sát bên phải xe ông T để Q ngồi sau dùng tay trái giật chiếc túi xách của bà Y rồi vọt xe tẩu thoát. Nghe bà Y tri hô, ông T điều khiển xe đuổi theo, thấy vậy Q lấy bình xịt hơi cay của S đưa trước đó xịt về phía sau nhằm ngăn cản ông T truy đuổi. Do bị xịt trúng hơi cay vào mắt, ông T dừng lại, không tiếp tục đuổi theo. Trên đường tẩu thoát, Q mở túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong túi xách có 02 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Iphone màu vàng và số tiền 10.000.000 đồng nên nói cho S biết rồi lấy tiền và điện thoại cất vào trong túi quần phía trước bên phải, còn túi xách Q vứt bỏ xuống đường. Khi S chở Q về nhà của Q ở quận BT, cả hai bị Công an quận Bình Tân thấy khả nghi, yêu cầu dừng xe kiểm tra, nhưng S không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy đến trước nhà số 11A đường Liên khu J-K, phường BTĐ, quận BT thì té ngã. Q liền lấy 02 chiếc điện thoại ra vứt xuống đường, rồi cùng S bỏ xe chạy bộ tẩu thoát. Đến 17 giờ cùng ngày, S đến hẻm 480 đường ML, phường BHH A, quận BT gặp Q. Tại đây, Q chia cho S 5.000.000 đồng (là số tiền chiếm đoạt được của bà Y).

Ngày 01/4/2023, Lương Ngọc Q bị Công an huyện Bình Chánh bắt vì có hành vi giật tài sản trên địa bàn xã VLB, huyện BC. Ngày 28/7/2023, Huỳnh Thái S bị Công an Quận 6 bắt vì có hành vi giật tài sản trên địa bàn Phường 9, Quận 6.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q đều khai nhận nội dung như đã nêu trên. Riêng bình xịt hơi cay, Q khai đã làm rớt mất trên đường bỏ chạy.

Bị hại Trần Thị Kim Y; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn T và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 02 năm 2023 và số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 4 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của các tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 08/02/2023 như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 256Gb, màu vàng (còn khoảng 98% giá trị sử dụng) là: 22.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng gold, số Imei: 013849003418253 (còn khoảng 5% giá trị sử dụng) là: 815.000 đồng.

Còn 01 túi xách (bị hại khai không nhớ nhãn hiệu, mua vào năm 2022 với giá 600.000 đồng, còn khoảng 5% giá trị sử dụng), do không cung cấp đầy đủ thông tin, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 45/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Lương Ngọc Q về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 48/QĐ-ĐCSHS). Ngày 27 tháng 7 năm 2023, ra quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Thái S về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 104/QĐ-ĐCSHS).

Tại Cáo trạng số: 99/CT-VKS-Q6 ngày 23 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thái S về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d, điểm đ, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lương Ngọc Q về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q đều khai nhận chính các bị cáo, đã thực hiện hành vi giật của bà Trần Thị Kim Y 01 chiếc túi xách màu đen, bên trong túi xách có 02 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Iphone màu vàng (01 chiếc hiệu Iphone 13 Promax, 01 chiếc hiệu Iphone 5S) và số tiền 10.000.000 đồng tại trước nhà số 251E đường HG, Phường E, Quận F vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 08/02/2023. Và trong lúc bị truy đuổi, các bị cáo đã dùng bình xịt hơi cay (bình xịt hình trụ màu đen, có tay cầm màu vàng, dài khoảng 20cm) mà các bị cáo chuẩn bị từ trước xịt về phía sau làm ông Nguyễn Văn T (là người điều khiển xe chở bà Trần Thị Kim Y) bị cay mắt nhằm ngăn cản sự truy đuổi của ông này để tẩu thoát như nội dung bản cáo trạng nêu và các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính

chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Thái S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d, điểm đ, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lương Ngọc Q từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Kim Y số tiền 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 chiếc xe gắn máy có số máy: 1S9A-002963, số khung: RLCE1S9A0BY002963 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 59T1-231.91.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q giật tài sản tại trước nhà số 251E đường HG, Phường E, Quận F vào ngày 08/02/2023) do ông Hồ Ngọc Toàn E cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Ngọc Toàn E, Thiếu tá Thi Tấn T2 và 03 hình dấu tròn của Công an Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL237), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 08/02/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 và số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Trần Thị Kim Y; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q đã dùng xe mô tô biển số 59T1-231.91 (nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số máy: 1S9A-002963, số khung: RLCE1S9A0BY002963) làm phương tiện để cướp giật của Bà Trần Thị Kim Y 01 chiếc túi xách màu đen, bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 256Gb, màu vàng trị giá 22.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng gold (số Imei: 013849003418253) trị giá 815.000 đồng và số tiền 10.000.000 đồng tại trước nhà số 251E đường HG, Phường E, Quận F vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 08/02/2023 (tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 32.815.000 đồng. Riêng chiếc túi xách, do không cung cấp đầy đủ thông tin, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá). Trong lúc bị truy đuổi, các bị cáo đã dùng bình xịt hơi cay xịt về phía sau trúng vào mắt của ông Nguyễn Văn T (là người điều khiển xe chở bà Y đang đuổi theo các bị cáo) nhằm ngăn cản sự truy đuổi của ông này để tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, táo bạo, thực hiện giữa ban ngày. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, theo lời khai của các bị cáo, thì bị cáo S là người chủ động rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện (bình xịt hơi cay, xe gắn máy), ngoài việc phát hiện bị hại có tài sản, bị cáo còn là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Q trong việc chiếm đoạt tài sản và chở bị cáo Q tẩu thoát. Bị cáo Q là người trực tiếp giật tài sản và cũng chính là người dùng bình xịt hơi cay xịt về phía sau để ngăn cản sự truy đuổi của ông T. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không đủ căn cứ xác định các bị cáo có sự phân công bàn bạc, sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6

truy tố các bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc các trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm», «Hành hung để tẩu thoát» theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Riêng bị cáo Huỳnh Thái S đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý (ngày 07/12/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm» thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[2.3] Các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q:

[3.1] Ngày 07/7/2017, bị cáo Lương Ngọc Q bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Và bị cáo còn có nhân thân rất xấu (ngày 15/12/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình quyết định đưa vào Trường Giáo dưỡng 18 tháng về hành vi cưỡng đoạt tài sản; ngày 10/5/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 31/8/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»).

[3.2] Ngoài ra, trong thời gian lẩn trốn, bị cáo Lương Ngọc Q còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại xã VLB, huyện BC; bị cáo Huỳnh Thái S còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn Phường 9, Quận 6 và địa bàn quận Bình Tân. Chứng tỏ các bị cáo là những người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình

tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại:

[7.1] Các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q đã chiếm đoạt của bà Trần Thị Kim Y 01 chiếc túi xách, bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 256Gb, màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng gold và số tiền 10.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi 02 chiếc điện thoại trả cho bà Y (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 19/4/2023 của Công an Quận 6 - BL111). Còn thiệt hại 01 túi xách và 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Y vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra, bà Y yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bà số tiền 10.000.000 đồng (theo Biên bản ghi lời khai ngày 17/5/2023 của Công an Quận 6 - BL112). Xét yêu cầu của bà Y là có cơ sở và các bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bà Trần Thị Kim Y có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q còn phải trả bà Trần Thị Kim Y khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7.2] Ngoài yêu cầu bồi thường nêu trên, bà Trần Thị Kim Y không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7.3] Việc các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q dùng bình xịt hơi cay xịt trúng ông Nguyễn Văn T, nhưng ông T không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 14/02/2023 của Công an Quận 6 - BL20), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện mà các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy biển số 59T1-231.91 (bị cáo S khai mua chiếc xe này từ một người tên B không rõ lai lịch vào khoảng tháng 12/2022 với giá 22.000.000 đồng và xe không có giấy tờ). Theo Kết luận giám định số:

1742/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL44) và Phiếu trả lời xác minh ngày 10/02/2023 của Công an Quận 6 (BL47), chiếc xe này có biển số 75B1-033.94, số máy: 1S9A-002963, số khung: RLCE1S9A0BY002963 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter), do ông Nguyễn Ngọc S2 đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông S2 khai chiếc xe biển số 75B1-033.94 là của ông, do ông đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2012, ông đã bán chiếc xe lại cho người khác (do lâu quá nên ông không nhớ đã bán cho ai), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông S2 xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (theo Biên bản ghi lời khai ngày 03/11/2023 - BL165). Ngày 18/7/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận (BL156). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8.2] Riêng biển số 59T1-231.91, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 10/02/2023 của Công an Quận 6 (BL29) là biển số của chiếc xe gắn máy có số máy JF27E-1068461, số khung 07BY-270240 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu Đỏ đen, dung tích 108), do bà Lê Thị Thiên T1 đứng tên chủ xe và bà T1 xác nhận vẫn đang còn sử dụng chiếc xe này (theo Biên bản ghi lời khai ngày 14/02/2023 - BL37), nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với biển số 59T1-231.91 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 67/PNK ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 90/QĐ-VKS-Q6 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.3] Còn 01 bình xịt hơi cay mà các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q khai sử dụng xịt về phía sau trúng vào mắt của ông Nguyễn Văn T nhằm ngăn cản sự truy đuổi của ông này, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.4] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q giật tài sản tại trước nhà số 251E đường HG, Phường E, Quận F vào ngày 08/02/2023) do ông Hồ Ngọc Toàn E cung cấp, đã được niêm phong,

bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Ngọc Toàn E, Thiếu tá Thi Tấn T2 và 03 hình dấu tròn của Công an Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL237), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về hành vi bị cáo Lương Ngọc Q chiếm đoạt tài sản trên địa bàn xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Ngày 27/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 306/2023/HS-ST). Mặc dù bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nhưng tại phần nhân thân, lý lịch của bản án thể hiện cha, mẹ Lương Ngọc Q là ông Lương Văn P và bà Dương Thị Tuyết M (đều đã chết). Căn cứ Giấy khai sinh số: 113 do Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/4/2006 (tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân Quận 6 đang thụ lý, giải quyết), thể hiện Lương Ngọc Q; sinh ngày: 01/01/1993; cha: Không rõ, mẹ : Không rõ. Theo quy định của Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành thì Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của cá nhân, mọi hồ sơ giấy tờ của cá nhân phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó, trường hợp hồ sơ giấy tờ cá nhân khác với Giấy khai sinh của người đó thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý hồ sơ, giấy tờ khác có trách nhiệm điều chỉnh theo đúng nội dung trong Giấy khai sinh. Chính vì vậy trong giai đoạn xét xử, Tòa án nhân dân Quận 6 đã có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh rà soát các nội dung trên, điều chỉnh phần nhân thân, lý lịch trong bản án liên quan đến cha, mẹ của Lương Ngọc Q để Tòa án nhân dân Quận 6 có căn cứ tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định pháp luật (Văn bản số: 110/TAQ6 ngày 02/02/2024). Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh cho rằng không có cơ sở để ra thông báo sửa chữa, bổ sung phần nhân thân, lý lịch liên quan đến cha, mẹ của Lương Ngọc Q tại Bản án số: 306/2023/HS-ST (Văn bản số: 369/TAHBC ngày 20/02/2024). Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[10] Về hành vi bị cáo Huỳnh Thái S chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Phường 9, Quận 6 và địa bàn quận Bình Tân. Tòa án nhân dân Quận 6 và Tòa án nhân dân quận Bình Tân đều chưa thụ lý hồ sơ (theo Công văn trả lời xác minh số: 218/TAQBT ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, điểm đ, điểm i khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thái S** (NE) 06 (sáu) năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023.

- Căn cứ điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lương Ngọc Q** 05 (năm) năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Thái S bồi thường cho Bà Trần Thị Kim Y 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Buộc bị cáo Lương Ngọc Q bồi thường cho bà Trần Thị Kim Y 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Trần Thị Kim Y có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q còn phải trả bà Trần Thị Kim Y khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung: RLCE1S9A0BY002963, số máy: 1S9A-002963 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển số xe 59T1-231.91.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Thái S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Ngọc Q phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Huỳnh Thái S, Lương Ngọc Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Thị Kim Y; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên